

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/DS-ST
Ngày: 04-4-2025
V/v yêu cầu bồi thường thiệt hại
do sức khỏe bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Đắc Tư;
- Ông Ngô Hoàng Bá.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lê Tấn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2024 về “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 12/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Mai Văn T-1969

Địa chỉ: Số A, ấp P, thị trấn T, huyện V, Thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Kiều N-2002

Đăng ký thường trú: Ấp P, thị trấn T, huyện V, Thành phố Cần Thơ.

Nơi cư trú: Ấp P, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Thị Nhật T1-2005 và chị Trần Thụy Nhật U-2008

Người giám hộ cho chị U: Bà Nguyễn Thị Kiều T2-1972

Cùng đăng ký thường trú: Ấp P, thị trấn T, huyện V, Thành phố Cần Thơ.

Nơi cư trú: Ấp P, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Bà Nguyễn Thị Đ-1969 và chị Mai Giang T3-1993

Cùng địa chỉ: Số A, ấp P, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

(Ông T, bà Đ, chị T3 có mặt, các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Mai Văn T trình bày và yêu cầu như sau:

Ông Mai Văn T và bà Nguyễn Thị Đ là vợ chồng. Chị Mai Giang T3 là con của ông T và bà Đ. Bà Nguyễn Thị Kiều T2 là em của bà Nguyễn Thị Đ. Bà T2 là mẹ của Trần Thị Kiều N, Trần Thị Nhật T1, Trần Thụy Nhật U.

Giữa bà Đ và bà T2 có mâu thuẫn từ trước nên vào ngày 01/4/2023, 03 người con của bà T2 là N, T1, U đến nhà ông T xông vào sân nhà la lối, chửi lớn tiếng, rồi ném đất vào nhà ông T. Thấy vậy, ông T đi ra trước sân nhà mục đích đuổi N, T1, U đi về để đóng cửa rào lại, thì 03 người con của bà T2 cùng 02 nam thanh niên đánh ông T. Thấy ông T bị đánh nên chị T3 chạy ra định kéo ông T vào nhà thì chị T3 bị chị N và 01 người nam thanh niên kéo chị T3 ra lộ đánh tới tấp, chị N dùng vật sắc nhọn định đâm vào mặt T3, thấy vậy ông T đưa tay đỡ cho chị T3 nên vật sắc nhọn đâm vào tay ông T gây thương tích chảy máu. Trong lúc đánh nhau, chị N đâm đá chị T3 xuống sông, người nam thanh niên còn lấy tay nhấn đầu chị T3 xuống. Sau khi chị T3 leo lên bờ thì chị N là người trực tiếp đánh vào cơ thể chị T3, đánh bằng tay, bằng nón bảo hiểm trúng vào cơ thể dẫn đến chị T3 bị choáng váng, ngã xuống trước cổng nhà, không có khả năng tự vệ.

Bà Đ thấy ông T và chị T3 bị đánh liền chạy ra can ngăn thì bị chị T1 và chị U đánh, chị T1 và bà Đ giằng co, chị U thì dùng nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào người và đầu của bà Đ gây thương tích chảy máu.

Sau sự việc xảy ra, gia đình bà Đ trình báo công an giải quyết, tay của ông T ra máu rất nhiều nhưng nghĩ tình nghĩa con cháu nên ông không yêu cầu giám định thương tích và cũng không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị N. Tuy nhiên, ông nhiều lần đến Trung tâm y tế huyện T khám bệnh và điều trị. Các chi phí thiệt hại bao gồm:

- Chi phí điều trị có hóa đơn, chứng từ gồm: Chích ngừa uốn ván 25.000 đồng, Chụp X quang và khám lâm sàng 200.000 đồng, toa thuốc vết thương nhiễm khuẩn 180.000 đồng, rạch vết thương thoát mủ là 200.000 đồng, thay băng rửa vết thương 10 ngày là 300.000 đồng. Tổng cộng là 905.000 đồng;

- Tiền xe ôm đi đến nơi điều trị 15 lần là 500.000 đồng;

- Thường ngày ông T làm các công việc đồng án của gia đình, thường là làm ruộng tại nhà, tại thời điểm gây thương tích, ruộng lúa cần đánh đường gò, sạ lúa, do tay ông T bị thương nên không làm việc được trong vòng 30 ngày, ông P mượn người làm tổn thất chi phí một ngày 240.000 đồng, ông T thuê người làm công trong

30 ngày là 7.200.000 đồng.

Tổng cộng các khoản chi phí ông T bị thiệt hại là 8.605.000 đồng.

Nay ông T yêu cầu chị Trần Thị Kiều N phải có trách nhiệm bồi thường cho ông T tổng số tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại là 8.605.000 đồng. Đối với các chi phí khác và tiền tổn thất tinh thần ông T không yêu cầu bồi thường.

Bà Nguyễn Thị Đ và chị Mai Giang T3 thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Văn T4.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 14/5/2023 và ngày 18/6/2023 tại Đội điều tra tổng hợp Công an huyện V chị Trần Thị Kiều N trình bày như sau:

Vào ngày 01/4/2023, chị N, chị T1 và chị U đến nhà ông T4, chị T1 mở cửa rào đi vào sân nhà ông T4, cả 03 chửi bới và lấy đất ném vào nhà ông T4. Lúc này, ông T4 đi ra đuổi cả 03 ra khỏi cửa rào, ông T4 còn dùng tay đánh vào mắt trái của chị N gây thương tích, làm chị N té xuống lộ, chị T3 còn nhào tới ngồi lên người chị N, dùng tay cào vào mặt bên phải của chị N gây thương tích trầy, xước. Chị N mới dùng chân phải đá chị T3 té xuống sông. Chị N có chứng kiến việc chị T1 bị bà Đ dùng cây chổi đánh vào chân, chị T1 và bà Đ giằng co, sau đó chị U dùng nón bảo hiểm đập vào người của bà Đ tới tấp. Chị N xác định thương tích trên đầu của bà Đ chảy máu là do chị U dùng nón bảo hiểm đánh. Chị N, chị T1, chị U tức giận vì trước đó chị T3 đánh bà T2 nên ngày 01/4/2023 cả 03 mới đến nhà ông T4 và xông vào sân nhà ông T4 mục đích chửi cho biết, chứ không có ý định đánh nhau, do ông T4 đánh chị N trước nên các bên mới xảy ra đánh nhau. Qua yêu cầu bồi thường của ông T4 và chị T3 thì chị N đồng ý bồi thường tiền thuốc nhưng có ý kiến như sau:

- Đối với yêu cầu của ông T4, chị N đồng ý bồi thường tiền thuốc là 1.405.000 đồng, còn số tiền ông T4 yêu cầu trả 30 ngày công lao động số tiền 7.200.000 đồng thì chị N chỉ đồng ý bồi thường phân nửa số tiền 3.600.000 đồng. Tổng cộng chị N đồng ý bồi thường cho ông T4 số tiền là 5.005.000 đồng.

- Đối với yêu cầu của chị T3, chị N đồng ý bồi thường số tiền thuốc là 1.648.000 đồng, còn tiền chị T3 yêu cầu bồi thường 30 ngày công lao động với số tiền 7.000.000 đồng, chị N đồng ý bồi thường phân nửa số tiền 3.500.000 đồng. Tổng cộng chị N đồng ý bồi thường cho chị T3 số tiền là 5.148.000 đồng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 14/5/2023 và 10/8/2023 tại Đội điều tra tổng hợp Công an huyện V chị Trần Thị Nhật T1 trình bày như sau:

Vào ngày 01/4/2023, chị N, chị T1 và chị U có xông vào sân nhà ông T4 la lối, chửi ông T4. Ông T4 có đi ra đuổi cả 03 ra khỏi cửa rào, sau đó các bên xảy ra xô xát đánh nhau. Ông T4 dùng tay nắm chị N, chị T3 nhào ra đè chị T1 với chị N té xuống lộ. Do bà Đ dùng cây chổi đánh chị T1 nên chị T1 có đánh lại bà Đ, chị T1 dùng tay nắm đầu bà Đ và đẩy bà Đ té xuống sân, đánh không gây thương tích gì

cho bà Đ. Bà Đ bị chị U dùng nón bảo hiểm đánh gây thương tích chảy máu, vết thương của bà Đ là do chị U gây ra.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 15/5/2023 và 25/6/2023 tại Đội điều tra tổng hợp Công an huyện V chị Trần Thụy Nhật U trình bày như sau:

Vào ngày 01/4/2023, chị N, chị T1 và chị U có xông vào sân nhà ông T4 la lối, chửi lớn tiếng rồi có ném đất vào sân nhà ông T4. Ông T4 có đi ra đuổi cả 03 ra khỏi cửa rào, sau đó các bên xảy ra xô xát đánh nhau. Do thấy bà Đ nắm đầu chị T1, sau đó bà Đ bị chị T1 đẩy té xuống sân nên chị U có đánh bà Đ, đánh tại trước sân nhà bà Đ. Chị U dùng nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào người và đầu của bà Đ gây chảy máu.

Tại biên bản làm việc về nội dung thỏa thuận bồi thường thiệt hại ngày 26/7/2023 tại Đội điều tra tổng hợp Công an huyện V thì gia đình bà Đ yêu cầu gia đình chị N bồi thường cho bà Đ, ông T4, chị T3 tổng số tiền 22.379.637 đồng. Tuy nhiên, gia đình chị N chỉ đồng ý bồi thường chi phí điều trị khám bệnh, tiền xe đi lại là 6.179.637 đồng, không đồng ý bồi thường số tiền ngày công lao động và đồng hồ bị hư hỏng là 16.200.000 đồng vì cho rằng không hợp lý. Quá trình đánh nhau, chị N bị đánh thương tích tại mắt, phải đi điều trị tại Thành phố Hồ Chí Minh tổng cộng chi phí là 4.100.000 đồng, chị N yêu cầu gia đình bà Đ bồi thường lại số tiền này cho chị. Sau khi cân trừ tiền chị N đồng ý bồi thường cho gia đình bà Đ là: 6.179.637 đồng – 4.100.000 đồng = 2.079.637 đồng.

Bị đơn chị N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị T1 và chị U (có người giám hộ là bà T2) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng, không đến Tòa án để trình bày ý kiến hay đưa ra yêu cầu của mình, Tòa án không ghi được lời khai của họ, không tiến hành hòa giải được nên vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông T4 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trình bày trên. Bị đơn chị N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị T1 và chị U (có người giám hộ là bà T2) vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Trần Thị Kiều N phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Mai Văn T tổng số tiền 5.005.000 đồng (gồm chi phí khám bệnh điều trị và đi lại là 1.405.000 đồng và tiền thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sức không làm việc được 15 ngày công lao động là 3.600.000 đồng), không chấp nhận phần yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại 15 ngày

công lao động số tiền 3.600.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm nên xác định quan hệ pháp luật là yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện V nên căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

[2] Về tố tụng: Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị T1 và chị U (có người giám hộ là bà T2) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp.

[3] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có cơ sở xác định vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/4/2023, do có mâu thuẫn gia đình từ trước nên bị đơn chị N cùng chị T1, chị U đã xông vào sân nhà ông T chửi bới, ném đá vào nhà ông T. Thấy vậy, ông T đi ra trước sân, sau đó các bên xảy ra xô xát đánh nhau. Cụ thể, chị N đấm đá chị T3 văng xuống sông, chị N còn dùng vật sắc nhọn định đâm vào mặt của chị T3 nhưng ông T lấy tay đỡ nên vật sắc nhọn đâm trúng tay của ông T gây thương tích chảy máu. Bà Đ xô xát với chị T1, sau đó bà Đ bị chị U dùng nón bảo hiểm đánh nhiều cái người và đầu của bà Đ gây thương tích chảy máu. Tại biên bản lấy lời khai của chị Trần Thị Kiều N ngày 18/6/2023 tại Đội điều tra tổng hợp Công an huyện V chị N thừa nhận ngày 01/4/2023, chị N có đá chị T3 té xuống sông, có xô xát với ông T. Hội đồng xét xử xét thấy, giữa bà Đ và bà T2 là chị em ruột với nhau, chị N, chị T1 và chị U là cháu ruột của bà Đ, tuy các bên có mâu thuẫn chuyện gia đình từ trước nhưng lẽ ra các bên có nhiều phương án giải quyết, cư xử sao cho phù hợp, không nhất thiết phải đến nhà chửi mắng, dùng vũ lực với nhau. Chị N, chị T1 và chị U có hành vi xông vào sân nhà ông T chửi mắng, ném đất, xô xát, xảy ra đánh nhau với gia đình ông T, dẫn đến gây thương tích cho các thành viên trong gia đình ông T là không đúng. Sau khi sự việc xảy ra, mặc dù ông T không yêu cầu giám định thương tích, tuy nhiên, do tay ông T bị đau nhức, chảy máu nên ông phải đi đến Trung tâm y tế huyện T khám bệnh và điều trị. Các chi phí khám bệnh và điều trị thương tích cho ông T đều có hóa đơn, chứng từ. Như vậy, có cơ sở xác định việc ông T có thương tích là sự thật và người gây thương tích cho ông T là chị N, ông T không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị N mà chỉ yêu cầu bồi thường dân sự nên chị N phải có trách nhiệm bồi thường thiệt

hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông T các khoản chi phí phù hợp.

[4] Đối với các khoản chi phí thiệt hại ông T yêu cầu chị N bồi thường tổng cộng là 8.605.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Chi phí điều trị, toa thuốc...tổng cộng 905.000 đồng có hóa đơn, chứng từ nên xác định đây là chi phí hợp lý cho việc bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe nên được chấp nhận.

[4.2] Chi phí thuê xe ôm đến nơi điều trị 15 lần tổng cộng 500.000 đồng, mặc dù chi phí này không có hóa đơn, chứng từ nhưng đây là chi phí phục vụ cho việc đi lại khám bệnh, điều trị phục hồi sức khỏe nên được chấp nhận.

[4.3] Quá trình giải quyết vụ án, ông T yêu cầu bồi thường tiền 30 ngày công lao động cho ông với số tiền 240.000 đồng/ngày x 30 ngày = 7.200.000 đồng. Mặc dù, ông T không có giấy tờ chứng minh thu nhập mỗi tháng của ông là 7.200.000 đồng, cơ quan chức năng cũng chưa xác định được thương tích của ông T là bao nhiêu và cần bao nhiêu thời gian để có thể phục hồi sức khỏe. Trong trường hợp này, lẽ ra ông T được quyền yêu cầu bồi thường thêm các khoản chi phí hợp lý và thu nhập của người chăm sóc người bị thiệt hại và yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền tổn thất tinh thần nhưng ông T không yêu cầu chị N bồi thường các khoản tiền này nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận 50% yêu cầu này của ông là buộc chị N bồi thường thiệt hại cho ông 15 ngày công lao động là phù hợp; Về việc xác định số tiền ngày công lao động, căn cứ vào Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại. Do thu nhập của ông T không ổn định và không thể xác định được thu nhập thực tế của ông mỗi tháng là bao nhiêu nên cần áp dụng mức thu nhập trung bình của người lao động cùng loại. Qua xác minh tại địa phương, mức ngày công trung bình hiện nay đối với nam là 300.000 đồng/ngày. Như vậy số tiền ngày công lao động được tính trên 15 ngày là 300.000 đồng x 15 ngày = 4.500.000 đồng. Xét thấy, ngày công lao động mà ông T chỉ yêu cầu bồi thường là 240.000 đồng/ngày là có lợi cho chị N nên cần chấp nhận số tiền bồi thường là 240.000 đồng/ngày. Do đó, cần buộc chị N phải có trách nhiệm bồi thường cho ông T 15 ngày công lao động với tổng số tiền 3.600.000 đồng là phù hợp. Tổng cộng các khoản chi phí thiệt hại mà chị N phải bồi thường cho ông T là 5.005.000 đồng.

Từ những phân tích trên xét thấy cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Trần Thị Kiều N có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Mai Văn T số tiền 5.005.000 đồng; không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại 15 ngày công lao động số tiền 3.600.000 đồng.

[5] Ông T không yêu cầu bồi thường chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế của người chăm sóc người bị thiệt hại và tiền bù đắp tổn thất tinh thần nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra-Công an huyện V, chị N yêu cầu cản trừ chi phí điều trị thương tích của chị nhưng chị không có yêu cầu phản tố nộp cho Tòa án và chưa cung cấp chứng cứ chứng minh cho việc chị bị thương tích nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 5.005.000 đồng theo quy định pháp luật. Ông T thuộc trường hợp miễn án phí nên ông không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.

[9] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39; 147, 161, 162, 227, 228, 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

1. Buộc bị đơn chị Trần Thị Kiều N phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Mai Văn T tổng số tiền 5.005.000 đồng (*Năm triệu không trăm lẻ năm ngàn đồng*).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả số tiền trên thì bị đơn phải chịu lãi suất chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn chị Trần Thị Kiều N bồi thường thiệt hại 15 ngày công lao động cho nguyên đơn số tiền 3.600.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm ngàn đồng*).

3. Về án phí:

- Chị Trần Thị Kiều N phải chịu trách nhiệm nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Ông T thuộc trường hợp miễn án phí nên ông không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.

- Ông T thuộc trường hợp được miễn tạm ứng án phí nên không xem xét trả lại tạm ứng án phí cho ông.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Sáu

